

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 1% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN CỦA NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CÁC TCTD**

STT	HỌ TÊN	QUỐC TỊCH	Cổ phần sở hữu của cổ đông	Tỷ lệ sở hữu của cổ đông (%)	Tổng số lượng cổ phần của người có liên quan của cổ đông	Tỷ lệ sở hữu của người liên quan của cổ đông (%)
1	Dương Thế Bằng	Viet Nam	58.500.000	4,97	-	-
2	Nguyễn Minh Anh	Viet Nam	58.500.000	4,97	116.854.690	9,92
3	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Viet Nam	58.500.000	4,97	-	-
4	VŨ THỊ TUYẾN	Viet Nam	58.500.000	4,97	4.300	0,00
5	Vương Khả Huân	Viet Nam	58.500.000	4,97	58.500.000	4,97
6	Vương Khả Nguyễn	Viet Nam	58.500.000	4,97	58.500.000	4,97
7	NGUYỄN ĐỨC ANH	Viet Nam	58.356.806	4,95	116.997.884	9,94
8	Lê Thúy Thanh Bình	Viet Nam	58.282.279	4,95	-	-
9	Nguyễn Xuân Trường	Viet Nam	57.744.181	4,90	-	-
10	Bùi Thị Thanh Hương	Viet Nam	56.329.164	4,78	-	-
11	Lê Thị Thu Hằng	Viet Nam	58.497.884	4,97	116.856.806	9,92
12	NGUYỄN HOÀNG ANH QUÂN	Viet Nam	39.888.556	3,39	8.976.301	0,76
13	Nguyễn Minh Trang	Viet Nam	27.746.371	2,36	-	-
14	Mạnh Xuân Thuận	Viet Nam	27.744.181	2,36	-	-
15	NGUYỄN VĂN THÁI	Viet Nam	27.744.181	2,36	42.000	0,00357
16	Nguyễn Quang Khải	Viet Nam	27.744.181	2,36	-	-
17	Trần Hải Anh	Viet Nam	27.636.561	2,35	62.660.394	5,32
18	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Viet Nam	27.120.068	2,30	-	-
19	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Viet Nam	24.010.162	2,04	47.817.008	4,06
20	Nguyễn Anh Tấn	Viet Nam	22.404.181	1,90	-	-
21	CÔNG TY TNHH KY CONSULTANT	Viet Nam	18.291.845	1,55	-	-
22	Nguyễn Trần Trung Sơn	Viet Nam	16.934.686	1,44	63.025.027	5,35
23	Nguyễn Văn Hiệp	Viet Nam	14.173.592	1,20	10.903.974	0,93

*Danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2024 do Tổng công ty lưu ký bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp*